

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Văn Tươi, sinh năm 1984;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số 70/5 đường Tân M, Tổ 9, Khu phố 4, phường Tân Thuận T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y xác lập quan hệ hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 120, Quyền số 01/2008 đăng ký tại UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM ngày 15/8/2008).

Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y phát sinh mâu thuẫn, mặc dù cũng đã cùng nhau ngồi lại tìm hướng giải quyết để xây dựng cuộc sống hôn nhân lâu dài và tốt đẹp nhưng mâu thuẫn lại ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đến nay, cả hai người đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Căn cứ vào các bản trích lục khai sinh số 93/TLKS-BS, số 94/TLKS-BS cùng ngày 08/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lâm huyện Cần Đức tỉnh Long An và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y có 02 người con chung, họ tên là Nguyễn Minh D, sinh ngày 07/8/2008 và Nguyễn Duy B, sinh ngày 05/4/2012.

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Minh D và Nguyễn Duy B cho bà Nguyễn Thị Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng/01 trẻ (2.000.000 đồng/tháng/02 trẻ) cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng từ ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 120, Quyền số 01/2008 do UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM cấp ngày 15 tháng 8 năm 2008).

**1.2. Về con chung:**

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y có 02 người con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 07/8/2008 và Nguyễn Duy B, sinh ngày 05/4/2012.

Giao trẻ Nguyễn Minh D và Nguyễn Duy B cho bà Nguyễn Thị Hồng Y (là mẹ) trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn T (là cha) cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng/01 trẻ (2.000.000 đồng/tháng/02 trẻ) cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng từ ngày 10 tháng 7 năm 2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**1.3** Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y không có tài sản chung.

**1.4** Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y không có nợ chung.

**2.** Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0032444 ngày 19/5/2020 của chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM. ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Y đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Trang**